

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh, tại Tờ trình số: 283/TTr-VPUBND, ngày 13 tháng 7 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình điều chỉnh, bổ sung *Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND tỉnh năm 2015*, được ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND, ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Căn cứ vào Chương trình điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh năm 2015 ban hành kèm theo Quyết định này, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan ở tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp cùng Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình ban hành kèm theo Quyết định.

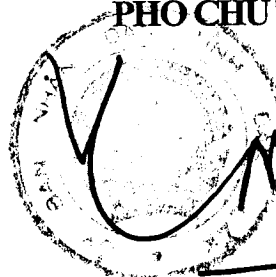
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: *ujl*

- Văn phòng Chính phủ (thay b/c);
- Bộ Tư pháp (thay b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (thay b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- VP: Lđ VP; Công báo tỉnh;
- Các P, BP ng. cứu; TTTH-CB;
- Lưu VT-NCm.(100)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Y Dham Enuol*  
**Y Dham Enuol**

## CHƯƠNG TRÌNH

### Điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1930 /QĐ-UBND ngày 24 /7/2015  
của UBND tỉnh )

Để thực hiện tốt công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh năm 2015, UBND tỉnh ban hành Chương trình điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh năm 2015, với nội dung cụ thể như sau:

#### I. XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA UBND TỈNH BỔ SUNG NỬA CUỐI NĂM 2015:

Số TT	Tên hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời gian ban hành
1	Quyết định	Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Công Thương	BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan	Quý III
2	Quyết định	Phân cấp quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương	Sở Công Thương	Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan	Quý III
3	Quyết định	Ban hành Quy định công tác quản lý Hợp tác xã và Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên Minh HTX tỉnh và các cơ quan có liên quan	Quý III
4	Quyết định	Ban hành Quy định mức chi, chế	Sở Lao	Sở Tài chính, Công an	Quý

	định	độ miễn, giảm đối với người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy cộng đồng	động Thương binh và Xã hội	tỉnh, Sở Tư pháp và các đơn vị khác có liên quan	III
5	Quyết định	Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Y tế; Sở Tư pháp; Sở Tài Chính; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch - Đầu tư; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác có liên quan	Quý III
6	Quyết định	Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk.	Sở Nội vụ	- Mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy; - Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị khác có liên quan	Quý III
7	Quyết định	Ban hành Quy định giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - UBND các xã, phường, thị trấn.	Quý III
8	Quyết định	Quy định về tổ chức thực hiện xử lý kỷ luật cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV
9	Quyết định	Quy định Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đắk Lắk	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV
10	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động TB và XH, Tư pháp và các Sở, ngành có liên quan.	Quý III

11	Quyết định	Quy định một số nội dung hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột.	Quý IV
12	Quyết định	Ban hành Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp; các đơn vị khác liên quan.	Quý III
13	Quyết định	Về việc quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các Sở, ngành, địa phương có liên quan	Quý IV
14	Quyết định	Ban hành Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan	Quý IV
15	Quyết định	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống một cửa điện tử liên thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan	Quý IV
16	Quyết định	Ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Tài chính; - Các sở, ban ngành khác có liên quan	Quý III
17	Quyết định	Về việc quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Tài chính; - Các sở, ban ngành khác có liên quan	Quý III
18	Quyết định	Về việc quy định mức thù lao công chứng	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Tài chính; - Các sở, ban ngành khác có liên quan	Quý III

				- UBND cấp huyện	
19	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 về việc ban hành các biểu mẫu hợp đồng sử dụng trong lĩnh vực công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Tài chính; - Các sở, ban ngành khác có liên quan - UBND cấp huyện	Quý III
20	Quyết định	Quy định về bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng	- Các Sở: Tài nguyên và Môi Trường; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV
21	Quyết định	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều: Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thông trong các bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng	Các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Công Thương; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan	Quý III
22	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung một số điều về công tác định mức dự toán xây dựng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; UBND thành phố BMT; Công ty TNHH MTV Quản lý đô thị và môi trường Đắk Lắk và các cơ quan khác có liên quan	Quý III
23	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung một số điều về công tác định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý sửa chữa đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành tại Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; UBND thành phố BMT; Công ty TNHH MTV Quản lý	Quý III

				đô thị và môi trường Đăk Lăk và các cơ quan khác có liên quan	
24	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung một số điều về công tác định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk ban hành tại Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của UBND tỉnh Đăk Lăk	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố BMT; Công ty TNHH MTV Quản lý đô thị và môi trường Đăk Lăk và các cơ quan khác có liên quan	Quý III

## II. ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN BAN HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC:

Đối với các văn bản được nêu tại Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND, ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh:

1. Số thứ tự **01** tại Danh mục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND có thời gian ban hành là quý II, được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Công Thương**.

2. Số thứ tự **04** tại Danh mục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND có thời gian ban hành là quý II được điều chỉnh **bãi bỏ** và số thứ tự **07** tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là quý II, được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Giao thông vận tải**.

3. Số thứ tự **14** tại Danh mục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND có thời gian ban hành là quý II; được điều chỉnh thành quý IV năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Khoa học và Công nghệ**.

4. Số thứ tự **23** tại Danh mục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND có thời gian ban hành là quý I, được điều chỉnh **bãi bỏ**; các số thứ tự **30** và **33** tại Danh mục nói trên được điều chỉnh **tạm hoãn thực hiện**; các số thứ tự **22** và **25** có thời gian ban hành là quý I và quý II được điều chỉnh thành quý III năm 2015; Số thứ tự **27** cùng tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là quý II, được điều chỉnh thành quý IV năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản trên là **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**.

5. Số thứ tự **21** tại Danh mục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND có thời gian ban hành là quý I, cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Ngoại vụ**, được điều

chính **bãi bỏ**.

6. Số thứ tự **20** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý II, được điều chỉnh **bãi bỏ**; Số thứ tự **19** cùng tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là quý I, được điều chỉnh thành quý IV năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Nội vụ**.

7. Các số thứ tự **45, 46** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là *quý III*, được điều chỉnh thành quý IV năm 2015; số thứ tự **51** tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là *quý II*, được điều chỉnh thành quý IV năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Tài nguyên và Môi trường**.

8. Số thứ tự **37** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý II, được điều chỉnh **bãi bỏ**; các số thứ tự **34, 36** và **39** tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là quý I và quý II được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản trên là **Sở Tài chính**.

9. Các số thứ tự **60** và **61** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý II được điều chỉnh thành quý IV năm 2015 cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Thông tin và Truyền thông**.

10. Số thứ tự **62** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý III được điều chỉnh thành quý IV năm 2015 và số thứ tự **63** tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là quý II được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**.

11. Các số thứ tự **66** và **72** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý II và quý III được điều chỉnh thành quý IV năm 2015 và số thứ tự **67** tại Danh mục nói trên có thời gian ban hành là quý II được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Xây dựng**.

12. Các số thứ tự **73** và **74** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý I được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Sở Y Tế**.

13. Số thứ tự **76** tại Danh mục kèm theo Quyết định số **128/QĐ-UBND** có thời gian ban hành là quý II được điều chỉnh thành quý III năm 2015; cơ quan chủ trì soạn thảo là **Thanh tra tỉnh**.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Trên cơ sở các nội dung đã được đề ra tại Chương trình điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015; Quyết định số 128/QĐ-UBND, ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh; Các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý về chủ trương để điều chỉnh bổ sung vào Danh mục kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND đối với các văn bản do các Sở, ngành đăng ký có tính cấp thiết để xây dựng, ban hành